

Số: 96/2023/QĐST-HNGĐ

Tân Trụ, ngày 02 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 47/2022/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958; Địa chỉ cư trú: Số F, đường N, khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1961; Nơi ĐKKHKT: Số F, đường N, khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Hoàng Q, sinh năm 1985; Địa chỉ cư trú: Số F, đường N, khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

- Ngân hàng N; Địa chỉ trụ sở: Số B L, phường T, quận B, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T1; Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đình L; Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh huyện T; Ông L ủy quyền lại cho: Ông Đỗ Đức L1; Chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Chi nhánh huyện T Đông Long An.

- Ông Nguyễn Minh T2, sinh năm 1936; Địa chỉ cư trú: Số A, đường N, khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự đã được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Thanh T tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Thanh T có 03 con chung tên Nguyễn Hoàng Q sinh ngày 04/4/1985, Nguyễn Hoàng T3 sinh ngày 20/3/1987, Nguyễn Hoàng V sinh ngày 08/5/1993. Các con chung hiện đã trưởng thành, khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về chia tài sản chung: Bà Nguyễn Thị H được quyền sử dụng thửa đất số 113, tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An và các tài sản gắn liền với đất.

Bà Nguyễn Thị H được quyền được quyền liên hệ với các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai để làm các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các thửa đất nêu trên theo quy định của pháp luật.

(Diện tích, vị trí của thửa đất số 113 và các tài sản gắn liền với đất được thể hiện theo Mảnh trích đo địa chính số 94-2023 do công ty TNHH Đ đo vẽ ngày 12/6/2023 và được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện T ký duyệt ngày 19/6/2023).

2.4. Về nghĩa vụ trả nợ: Bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền nợ vay 150.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 6602LAV20190 ngày 31/10/2019 giữa Ngân hàng N và ông Nguyễn Thanh T.

Trường hợp các đương sự có tranh chấp liên quan đến Hợp đồng tín dụng số 6602LAV201904072 ngày 31/10/2019 thì Ngân hàng N có quyền khởi kiện bà Nguyễn Thị H bằng một vụ án khác.

2.5. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại; đo đạc và thẩm định giá là 42.300.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Hà c toàn bộ chi phí này, bà H đã nộp xong.

2.6. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị H được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí vì lý do là người cao tuổi theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Hoàng Quân số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.723.500 đồng (Tám triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn năm trăm đồng).

Ông Nguyễn Thanh T không phải chịu án phí sơ thẩm.

2.7. Các vấn đề khác: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Thanh T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về “Yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn” là quyền sử dụng thửa đất số 435, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

4. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoàng Q về yêu cầu bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Thanh T hoàn trả số tiền 348.930.000 đồng đóng góp xây dựng, sửa chữa nhà trên thửa đất số 113, tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- Chi cục THADS huyện Tân Trụ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Hoàng Dung